

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 15 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1998

HKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Hiện trú tại: Xóm 5, xã L, huyện G, tỉnh Ninh Bình

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 - Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.  
Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a, khoản 5 – Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/03/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/9/2019 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị X với mức là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) kể từ tháng 03/2022 đến khi cháu Huy trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đ được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, anh anh Nguyễn Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ:

Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị X nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí chị Nguyễn Thị X phải nộp là nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị X đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006276 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hoa**